

XỬ LÝ CÔNG VIỆC TẠM TÍNH TRONG PHẦN MỀM DỰ TOÁN GXD

Khi lập dự toán chúng ta thường gặp các công tác không có mã hiệu định mức, đơn giá nên phải xử lý bằng cách vận dụng các mã tương tự hoặc tạm tính. Có nhiều bạn đồng nghiệp chưa biết rằng cách xử lý công việc tạm tính trong Dự toán GXD là rất dễ dàng, linh hoạt và mềm dẻo.

Tài liệu này sẽ chia sẻ với bạn cách mà những người chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm vẫn xử lý các mã tạm tính trong phần mềm Dự toán GXD. Sau các ví dụ trong tài liệu là phần diễn giải giúp bạn hiểu được bản chất công tác tạm tính.

Phần cuối của tài liệu hướng dẫn bạn ứng dụng hàm Goal Seek để giải ngược bài toán tính giá trị vật liệu cho công tác tạm tính.

I. XỬ LÝ CÔNG TÁC TẠM TÍNH

1. Cách 1: Xử lý mã tạm tính bằng cách sử dụng một mã bất kỳ

Với cách này chúng ta vận dụng một mã hiệu bất kỳ nhằm mục đích sử dụng phần mềm tạo ra form mẫu và công thức tính đơn giá, sau đó chúng ta chỉnh sửa nội dung bên trong cho phù hợp.

Ví dụ: Công tác sản xuất cửa đi khung sắt kính 8ly có mài cạnh, đơn vị tính: m^2 , khối lượng: $6*0,9*2,2$, giá 950.000 đ/ m^2 .

Bước 1. Trong bảng dự toán bạn tra một mã bất kỳ có vật liệu, ví dụ AF.81111

STT	MÃ HIỆU ĐƠN GIÁ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN		
					VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY	VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]=[5]*[6]	[10]=[5]*[7]	[11]=[5]*[8]
1	AF.11122	Bê tông lót móng rộng > 250cm, đá 4x6 vữa BT mác 150	m^3	10,000	538.457	234.965	45.790	5.384.570	2.349.650	457.900
2	AF.11212	Bê tông móng rộng ≤ 250cm, đá 1x2 vữa BT mác 150	m^3	10,000	598.715	326.562	46.209	5.987.150	3.265.620	462.090
3	AF.11213	Bê tông móng rộng ≤ 250cm, đá 1x2 vữa BT mác 200	m^3	10,000	657.131	326.562	46.209	6.571.310	3.265.620	462.090
4	AF.11214	Bê tông móng rộng ≤ 250cm, đá 1x2 vữa BT mác 250	m^3	10,000	717.515	326.562	46.209	7.175.150	3.265.620	462.090
5	AF.11111	Bê tông sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông lót móng rộng ≤ 250cm, đá 4x6 vữa BT mác 100	m^3	11,880	485.249	282.755	45.790	5.764.758	3.359.129	543.985
		6*0,9*2,2		11,880						
6	AK.21114	Trát tường ngoài chiều dày trát 1cm, vữa xi măng mác 75	m^2	10,000	5.324	51.463	745	53.240	514.630	7.450
TC		Cộng						30.936.178	16.020.269	2.395.605

Bước 2. Sửa mã AF.81111 thành **TT**, khi đó chữ TT sẽ chuyển thành màu đỏ. Sửa tên công việc thành *Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8ly có mài cạnh*, sửa đơn vị tính từ $100m^2$ thành m^2 . Xóa bỏ đơn giá vật liệu, nhân công, máy.

Kết quả như trong hình sau:

STT	MÃ HIỆU ĐƠN GIÁ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN		
					VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY	VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]=[5]*[6]	[10]=[5]*[7]	[11]=[5]*[8]
1	AF.11122	Bê tông lót móng rộng >250cm, đá 4x6 M150	m³	10,000	348.368	42.978	17.260	3.483.680	429.780	172.600
2	AF.11212	Bê tông móng rộng ≤250cm, đá 1x2 M150	m³	10,000	388.846	59.732	17.783	3.888.460	597.320	177.830
3	AF.11213	Bê tông móng rộng ≤250cm, đá 1x2 M200	m³	10,000	435.744	59.732	17.783	4.357.440	597.320	177.830
4	AF.11214	Bê tông móng rộng ≤250cm, đá 1x2 M250	m³	10,000	484.203	59.732	17.783	4.842.030	597.320	177.830
5	TT	Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh 6*0,9*2,2	m²	11,880						
6	AK.21114	Trát tường ngoài chiều dày trát 1cm vữa M75	m²	10,000	4.059	9.353	200	40.590	93.530	2.000

Trường hợp vận dụng bạn chỉ cần sửa đổi tên công tác, tên vật tư cho phù hợp và thêm chữ VD vào cuối mã hiệu (Ví dụ: AF.1111VD).

Bước 3. Sau khi sửa thành mã TT bạn chạy lệnh Phân tích đơn giá chi tiết.

Với **Dự toán GXD8** bạn dùng lệnh:

Chi phí xây dựng → Chiết tính đơn giá → Bảng chiết tính đơn giá.

Sẽ có kết quả như hình sau:

5	TT	Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m²	11,8800			
		Vật liệu		1			2.932.030
	V10447	Gỗ ván	m³	0,7920	2.000.000		1.584.000
	V10435	Gỗ đà nẹp	m³	0,0865	2.000.000		173.000
	V10432	Gỗ chống	m³	0,4590	2.000.000		918.000
	V10329	Đinh	kg	12,0000	19.000		228.000
	V19999	Vật liệu khác	%	1,0000			29.030
		Nhân công		1			2.946.878
	N1357	Nhân công 3,5/7	công	13,6100	216.523		2.946.878
		Chi phí trực tiếp khác (TT)		(VL+NC+M)*2,5%			146.973
		Chi phí trực tiếp (T)		(VL+NC+M+TT)			6.025.881
		Chi phí chung (C)		T*6,5%			391.682
		Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5,5			352.966
		Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)			6.770.529
		Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%			677.053
		Chi phí xây dựng sau thuế (G_{XD})		(G+GTGT)			7.447.582
		Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G_{XDNT})		(G+GTGT)*1%			74.476
		Tổng cộng		(G _{XD} +G _{XDNT})			7.522.058

Với **Dự toán GXD7** thì dùng lệnh: **Chi phí xây dựng → Phân tích đơn giá chi tiết.**

Bước 4. Bạn xóa bớt vật tư (chỉ giữ lại các vật tư cần thiết), sửa tên vật tư, đánh mã số vật tư, đơn vị tính, định mức, đơn giá theo đúng ý muốn của bạn. Mã số vật tư được mã hóa theo qui luật bắt đầu bằng chữ V + tên viết liền không dấu của vật tư ghi trong tên công việc (như ở dưới đánh mã là **Vcuasat** cho dễ nhớ).

Hình dưới đây minh họa việc xóa bớt vật tư. Bạn chỉ việc chọn các dòng cần xóa, sau đó kích phải chuột và chọn lệnh Delete.

90	5	TT	Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	100m ²	11,8800		
91			Vật liệu		1		2.932.030
92				m ²	0,7920	2.000.000	1.584.000
93				m ²	0,0865	2.000.000	173.000
94				m ²	0,4590	2.000.000	918.000
95				kg	12,0000	19.000	228.000
96				%	1,0000		29.030
97			Nhân công		1		2.946.878
98				công	13,6100	216.523	2.946.878
99			(TT)		(VL+NC+M)*2,5%		146.973
100					(VL+NC+M+TT)		6.025.881
101					T*6,5%		391.682
102			Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5,5%		352.966
103			Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)		6.770.529
104			Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%		677.053
105			Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})		(G+GTGT)		7.447.582
106			Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{XDN})		(G+GTGT)*1%		74.476
107			Tổng cộng		(G _{XD} +G _{XDN})		7.522.058

Bước 5. Bạn có thể xóa bỏ và chỉnh sửa nhân công, máy. Với công tác trong ví dụ này ta quan niệm chỉ có vật tư bán thành phẩm là cửa, không có nhân công và máy. Khi xóa dòng Nhân công 3,5/7 (không xóa dòng **Nhân công**) sẽ báo lỗi như sau:

5	TT	Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	11,8800		
		Vật liệu		1		950.000
	Vcuasat	Cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	1,0000	950.000	950.000
		Nhân công		1		#REF!
		Chi phí trực tiếp khác (TT)		(VL+NC+M)*2,5%		#REF!
		Chi phí trực tiếp (T)		(VL+NC+M+TT)		#REF!
		Chi phí chung (C)		T*6,5%		#REF!
		Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5,5%		#REF!
		Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)		#REF!
		Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%		#REF!
		Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})		(G+GTGT)		#REF!
		Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{XDN})		(G+GTGT)*1%		#REF!
		Tổng cộng		(G _{XD} +G _{XDN})		#REF!

Bạn chỉ việc chọn ô có báo lỗi #REF! ở dòng **Nhân công** và nhấn **phím** Delete là xong. Kết quả khi đó sẽ như hình sau:

5	TT		Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	11,8800			
			Vật liệu		1			950.000
		Vcuasat	Cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m2	1,0000	950.000		950.000
			Nhân công		1			
			Chi phí trực tiếp khác (TT)		(VL+NC+M)*2,5%			23.750
			Chi phí trực tiếp (T)		(VL+NC+M+TT)			973.750
			Chi phí chung (C)		T*6,5%			63.294
			Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5,5%			57.037
			Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)			1.094.081
			Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%			109.408
			Chi phí xây dựng sau thuế (G_{XD})		(G+GTGT)			1.203.489
			Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G_{XDN})		(G+GTGT)*1%			12.035
			Tổng cộng		(G _{XD} +G _{XDN})			1.215.524

Bước 6. Kiểm tra kết quả

Bạn chuyển về Bảng dự toán (sheet Dutoan XD) dùng tổ hợp phím Ctrl+[để kiểm tra đơn giá được kết nối vào đơn giá TT bên Bảng đơn giá chi tiết.

2. Cách 2. Một cách làm khác của cách 1

Bạn chọn cách 1 hay cách 2 là tùy theo thói quen bạn thấy cách nào tiện.


Bước 1. Bạn cũng tra mã bất kỳ

Sau đó sửa tên công việc thành *Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8ly có mài cạnh*, sửa đơn vị tính từ 100m² thành m², xóa đơn giá vật liệu, nhân công, máy.

5	STT	MÃ HIỆU ĐƠN GIÁ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN		
6						VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY	VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY
7	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]=[5]*[6]	[10]=[5]*[7]	[11]=[5]*[8]
8	1	AF.11122	Bê tông lót móng rộng > 250cm, đá 4x6 vừa BT mác 150	m ³	10,000	538.457	234.965	45.790	5.384.570	2.349.650	457.900
9	2	AF.11212	Bê tông móng rộng ≤ 250cm, đá 1x2 vừa BT mác 150	m ³	10,000	598.715	326.562	46.209	5.987.150	3.265.620	462.090
10	3	AF.11213	Bê tông móng rộng ≤ 250cm, đá 1x2 vừa BT mác 200	m ³	10,000	657.131	326.562	46.209	6.571.310	3.265.620	462.090
11	4	AF.11214	Bê tông móng rộng ≤ 250cm, đá 1x2 vừa BT mác 250	m ³	10,000	717.515	326.562	46.209	7.175.150	3.265.620	462.090
12	5	AF.11111	Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	11,880				Xóa đơn giá vật liệu, nhân công, máy		
13			6*0,9*2,2		11,880						
14	6	AK.21114	Trát tường ngoài chiều dày trát 1cm, vữa xi măng mác 75	m ²	10,000	5.324	51.463	745	53.240	514.630	7.450
15											
16	TC		Cộng						25.171.420	12.661.140	1.851.620

Bước 2. Chạy lệnh tạo bảng Phân tích đơn giá chi tiết

Vào menu **Chi phí xây dựng** → **Chiết tính đơn giá** → **Bảng chiết tính đơn giá**

5	AF.1111		Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	11,8800			
			Vật liệu		1			2.932.030
	V10447	Gỗ ván		m ²	0,7920	2.000.000		1.584.000
	V10435	Gỗ đà nẹp		m ²	0,0865	2.000.000		173.000
	V10432	Gỗ chống		m ²	0,4590	2.000.000		918.000
	V10329	Đinh		kg	12,0000	19.000		228.000
	V19999	Vật liệu khác		%	1,0000			29.030
		Nhân công			1			2.946.878
	N1357	Nhân công 3,5/7		công	13,6100	216.523		2.946.878
		Chi phí trực tiếp khác (TT)			(VL+NC+M)*2,5%			146.973
		Chi phí trực tiếp (T)			(VL+NC+M+TT)			6.025.881
		Chi phí chung (C)			T*6,5%			391.682
		Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)			(T+C)*5,5			352.966
		Chi phí xây dựng trước thuế (G)			(T+C+TL)			6.770.529
		Thuế giá trị gia tăng (GTGT)			G*10%			677.053
		Chi phí xây dựng sau thuế (G_{XD})			(G+GTGT)			7.447.582
		Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G_{XDNT})			(G+GTGT)*1%			74.476
		Tổng cộng			(G _{XD} +G _{XDNT})			7.522.058

Bước 3. Sau khi phân tích xong ta sẽ sửa lại mã hiệu cả ở Bảng dự toán và Bảng đơn giá chi tiết từ AF.81111 thành TT (tạm tính)

Với bảng dự toán khi nhập TT vào sẽ tự động đổi sang màu đỏ (nhưng công tác không có trong cơ sở dữ liệu đơn giá tra sẽ đổi sang màu đỏ).

STT	MÃ HIỆU ĐƠN GIÁ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN		
					VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY	VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]=[5]*[6]	[10]=[5]*[7]	[11]=[5]*[8]
1	AF.11122	Bê tông lót móng rộng >250cm, đá 4x6 M150	m ³	10,000	348.368	42.978	17.260	3.483.680	429.780	172.600
2	AF.11212	Bê tông móng rộng ≤250cm, đá 1x2 M150	m ³	10,000	388.846	59.732	17.783	3.888.460	597.320	177.830
3	AF.11213	Bê tông móng rộng ≤250cm, đá 1x2 M200	m ³	10,000	435.744	59.732	17.783	4.357.440	597.320	177.830
4	AF.11214	Bê tông móng rộng ≤250cm, đá 1x2 M250	m ³	10,000	484.203	59.732	17.783	4.842.030	597.320	177.830
5	TT	Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	11,880						
		6*0,9*2,2		11,880						
6	AK.21114	Trát tường ngoài chiều dày trát 1cm vữa M75	m ²	10,000	4.059	9.353	200	40.590	93.530	2.000

Với bảng Đơn giá chi tiết (trong sheet DGCT XD) khi bạn nhập chữ “TT” đè lên mã AF.11111 sẽ hiện ra hộp thoại tìm đơn giá:

1619/7854-C:\Du toan GXD\Du lieu\Ho Chi Minh 2006\DG Ho Chi Minh 2006.csv

Tìm kiếm
TT

Tìm kiếm

MÃ HIỆU ...	TÊN CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ T...	VẬT LIỆU...	VẬT LIỆU...	Đồng ý
AC.32810	Bơm dung dịch bentonit chống sụt thành lỗ khoan, thành cọc barette trên cạn	m3dd	65109		Thêm
AC.32820	Bơm dung dịch bentonit chống sụt thành lỗ khoan, thành cọc barette dưới nước	m3dd	65109		
AC.35110	Đào tạo lỗ cọc, tường barette, kích thước đào 0,5x1,2m	m sâu			
AC.35120	Đào tạo lỗ cọc, tường barette, kích thước đào 0,6x1,2m	m sâu			
AC.35130	Đào tạo lỗ cọc, tường barette, kích thước đào 0,6x1,8m	m sâu			Sửa
AC.35140	Đào tạo lỗ cọc, tường barette, kích thước đào 0,8x1,8m	m sâu			
AF.25313	Bê tông cọc barette đá 1x2 M200 (sản xuất qua dây chuyền trạm trộn hoặc bê tông thương phẩm), đổ bằng cần...	m3	509259		Hủy
AF.25314	Bê tông cọc barette đá 1x2 M250 (sản xuất qua dây chuyền trạm trộn hoặc bê tông thương phẩm), đổ bằng cần...	m3	568791		
AF.25315	Bê tông cọc barette đá 1x2 M300 (sản xuất qua dây chuyền trạm trộn hoặc bê tông thương phẩm), đổ bằng cần...	m3	608149		
AF.35313	Bê tông cọc tường barette đá 1x2 M200 (sản xuất qua dây chuyền trạm trộn hoặc bê tông thương phẩm, đổ bằng cần...	m3	523290		
AF.35314	Bê tông cọc tường barette đá 1x2 M250 (sản xuất qua dây chuyền trạm trộn hoặc bê tông thương phẩm, đổ bằng cần...	m3	588706		
AF.35315	Bê tông cọc tường barette đá 1x2 M300 (sản xuất qua dây chuyền trạm trộn hoặc bê tông thương phẩm, đổ bằng cần...	m3	630173		
AF.67110	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cọc khoan nhồi, cọc, tường barette trên cạn D ≤ 18mm	tấn	7911461		
AF.67120	Sản xuất, lắp dựng cốt thép cọc khoan nhồi, cọc, tường barette trên cạn D > 18mm	tấn	7866516		
BA.19103	Lắp đặt Watt kế	cái	101000		

Bạn bấm và nút Hủy sẽ được kết quả như hình sau:

5	TT	Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	11,8800		
		Vật liệu		1		2.067.016
	V10450	Gỗ ván khuôn	m ³	0,7920	1.900.000	1.504.800
	V10435	Gỗ đà nẹp	m ³	0,0865	1.900.000	164.350
	V10432	Gỗ chống	m ³	0,4590	600.000	275.400
	V10329	Đinh	kg	12,0000	8.500	102.000
	V19999	Vật liệu khác	%	1,0000		20.466
		Nhân công		1		537.146
	N1357	Nhân công 3,5/7	công	13,6100	39.467	537.146
		Chi phí trực tiếp khác (TT)		(VL+NC+M)*2,5%		65.104
		Chi phí trực tiếp (T)		(VL+NC+M+TT)		2.669.266
		Chi phí chung (C)		T*6,5%		173.502
		Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5,5%		156.352
		Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)		2.999.121
		Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%		299.912
		Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})		(G+GTGT)		3.299.033
		Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{XDN})		(G _{XD} +G _{XDN})*1%		32.990
		Tổng cộng		(G _{XD} +G _{XDN})		3.332.023

Các bước chỉnh sửa tiếp theo tương tự Cách 1.

3. Cách 3: Ở bảng dự toán ta nhập mã TT mà không sử dụng mã bất kỳ

Bước 1. Trong bảng dự toán ta nhập mã TT cho công việc, nhập tên công việc và đơn vị tính, khối lượng.

STT	MÃ HIỆU ĐƠN GIÁ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ			THÀNH TIỀN		
					VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY	VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]=[5]*[6]	[10]=[5]*[7]	[11]=[5]*[8]
1	AF.11122	Bê tông lót móng rộng >250cm, đá 4x6 M150	m ³	10,000	348.368	42.978	17.260	3.483.680	429.780	172.600
2	AF.11212	Bê tông móng rộng ≤250cm, đá 1x2 M150	m ³	10,000	388.846	59.732	17.783	3.888.460	597.320	177.830
3	AF.11213	Bê tông móng rộng ≤250cm, đá 1x2 M200	m ³	10,000	435.744	59.732	17.783	4.357.440	597.320	177.830
4	AF.11214	Bê tông móng rộng ≤250cm, đá 1x2 M250	m ³	10,000	484.203	59.732	17.783	4.842.030	597.320	177.830
5	TT	Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh 6*0.9*2.2	m ²	11,880						
6	AK.21114	Trát tường ngoài chiều dày trát 1cm vữa M75	m ²	10,000	4.059	9.353	200	40.590	93.530	2.000

Bước 2. Chạy lệnh tạo bảng Phân tích đơn giá chi tiết

Trên menu Chi phí xây dựng chọn lệnh **Chiết tính đơn giá** → **Bảng chiết tính đơn giá**. Kết quả sẽ như sau:

5	TT	Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	11,8800					
		<i>Vật liệu</i>		<i>1</i>					
		<i>Nhân công</i>		<i>1</i>					
		<i>Máy thi công</i>		<i>1</i>					
		Chi phí trực tiếp khác (TT)			(VL+NC+M)*2,5%				
		Chi phí trực tiếp (T)			(VL+NC+M+TT)				
		Chi phí chung (C)			T*6,5%				
		Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)			(T+C)*5,5%				
		Chi phí xây dựng trước thuế (G)			(T+C+TL)				
		Thuế giá trị gia tăng (GTGT)			G*10%				
		Chi phí xây dựng sau thuế (G_{XD})			(G+GTGT)				
		Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G_{XDNT})			(G+GTGT)*1%				
		Tổng cộng			(G _{XD} +G _{XDNT})				

Do là mã tạm tính, không có trong dữ liệu csv của phần mềm nên form đơn giá không có định mức, giá vật liệu, nhân công, máy. Bạn cần chỉnh sửa công tác TT này cho phù hợp.

Bước 3. Chỉnh sửa, bổ sung cho công tác TT trong bảng đơn giá chi tiết

+ Chèn thêm 1 dòng vào dưới dòng “**Vật liệu**”, nhập mã vật tư, tên, đơn vị tính, định mức, đơn giá. Để cho nhanh ta copy một dòng vật tư bất kỳ ở một công tác khác (để không phải định dạng lại font chữ)

Ví dụ trong hình sau ta copy dòng Xi măng PC30 ở đơn giá bên dưới, rồi kích phải vào dòng “**Nhân công**” chọn Insert Copied Cells.

9	Times Ne 12	A A \$ % ,	ta đi khung sắt kính 8 ly có mái	100m ²	11,8800		
9	B I		Vật liệu	1			
9			Nhân công	1			
9			Máy thi công	1			
9			Chi phí trực tiếp khác (TT)	(VL+NC+M)* 2,5%			
9			Chi phí trực tiếp (T)	(VL+NC+M+ TT)* 6,5%			
9			Chi phí chung (C)	(T+C)* 5,5%			
9			Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)	(T+C+TL)			
9			Chi phí xây dựng trước thuế (G)	G* 10%			
9			Thuế giá trị gia tăng (GTGT)	(G+GTGT)			
9			Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})	(G+GTGT)* 1 %			
9			Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{NDNT})	(G _{XD} +G _{NDNT})			
9			Tổng cộng				
10			ngoài chiều dày trát 1cm, vữa xi măng mác 75	m ²	10,0000		
103	6	AK.21114					
104			Vật liệu	1			5.324
105		V10896	Xi măng PC30	kg	4.3205	1.045	4.515
106		V10129	Cát mịn ML = 0,7-1,4	m ³	0,0126	61.000	769
107		V10543	Nước	lít	3,1200	5	14
108		V19999	Vật liệu khác	%	0,5000		26

Kết quả sẽ được như sau:

90	5	TT	Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mái cạnh	100m ²	11,8800		
91			Vật liệu	1			
92		V10896	Xi măng PC30	kg	4.3205	1.045	4.515
93			Nhân công	1			
94			Máy thi công	1			
95			Chi phí trực tiếp khác (TT)	(VL+NC+M)* 2,5%			
96			Chi phí trực tiếp (T)	(VL+NC+M+ TT)* 6,5%			
97			Chi phí chung (C)	(T+C)* 5,5%			
98			Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)	(T+C+TL)			
99			Chi phí xây dựng trước thuế (G)	G* 10%			
100			Thuế giá trị gia tăng (GTGT)	(G+GTGT)			
101			Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})	(G+GTGT)* 1 %			
102			Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{NDNT})	(G _{XD} +G _{NDNT})			
103			Tổng cộng				

Bước 4. Cho hiện ra cột hao phí bằng cách kích trái chuột vào cột “T” và cột “L” để lựa chọn hai cột này rồi Kích phải chuột chọn Unhide.

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N
5	TT		Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	100m ²	11,8800								
			<i>Vật liệu</i>		<i>1</i>								
			<i>Nhân công</i>		<i>1</i>								
			<i>Máy thi công</i>		<i>1</i>								
			Chi phí trực tiếp khác (TT)		(VL+NC+M)* 2.5%								
			Chi phí trực tiếp (T)		(VL+NC+M+ TT)								
			Chi phí chung (C)		T*6.5%								
			Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5.5%								
			Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)								
			Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%								
			Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})		(G+GTGT)								
			Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{XDNT})		(G+GTGT)*1 %								
			Tổng cộng		(G _{XD} +G _{XDNT})								

Kết quả sẽ như hình sau:

90	5	TT		Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	100m ²	11,8800							
91				<i>Vật liệu</i>		<i>1</i>							
92			V10896	Xi măng PC30	kg	4,3205	1.045		4.515	43,205	0,216		
93				<i>Nhân công</i>		<i>1</i>							
94				<i>Máy thi công</i>		<i>1</i>							
95				Chi phí trực tiếp khác (TT)		(VL+NC+M)* 2.5%							
96				Chi phí trực tiếp (T)		(VL+NC+M+ TT)							
97				Chi phí chung (C)		T*6.5%							
98				Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5.5%							
99				Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)							
100				Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%							
101				Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})		(G+GTGT)							
102				Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{XDNT})		(G+GTGT)*1 %							
103				Tổng cộng		(G _{XD} +G _{XDNT})							

Ở hình trên, số 43,205 là hao phí, số 0,216 là vật liệu khác, nếu không cần ta xóa số này đi. Sau đó sửa lại tên, mã vật tư, đơn vị tính, định mức, riêng hao phí phải thiết lập lại công thức = khối lượng * định mức như sau:

5	TT		Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	11,8800				
1			Vật liệu		1				
2		Vcuasat	Cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m2	1,0000	950.000		950.000	=F90*F92
3			Nhân công		1				
4			Máy thi công		1				
5			Chi phí trực tiếp khác (TT)		(VL+NC+M)*2,5%				
6			Chi phí trực tiếp (T)		(VL+NC+M+TT)				
7			Chi phí chung (C)		T*6,5%				
8			Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5,5%				
9			Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)				
10			Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%				
11			Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})		(G+GTGT)				
12			Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{XDNT})		(G+GTGT)*1%				
13			Tổng cộng		(G _{XD} +G _{XDNT})				

Nội công thức dòng tổng cộng **Vật liệu** vào:

5	TT		Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	11,8800				
1			Vật liệu		1			=I92	
2		Vcuasat	Cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m2	1,0000	950.000		950.000	11,88
3			Nhân công		1				
4			Máy thi công		1				
5			Chi phí trực tiếp khác (TT)		(VL+NC+M)*2,5%				
6			Chi phí trực tiếp (T)		(VL+NC+M+TT)				
7			Chi phí chung (C)		T*6,5%				
8			Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5,5%				
9			Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)				
10			Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%				
11			Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})		(G+GTGT)				
12			Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{XDNT})		(G+GTGT)*1%				
13			Tổng cộng		(G _{XD} +G _{XDNT})				

Kết quả sẽ được như trong hình sau:

5	TT		Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	11,8800				
			Vật liệu		1			950.000	
		Vcuasat	Cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	1,0000	950.000		950.000	11,88
			Nhân công		1				
			Máy thi công		1				
			Chi phí trực tiếp khác (TT)		(VL+NC+M)*2,5%			23.750	
			Chi phí trực tiếp (T)		(VL+NC+M+TT)			973.750	
			Chi phí chung (C)		T*6,5%			63.294	
			Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5,5%			57.037	
			Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)			1.094.081	
			Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%			109.408	
			Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})		(G+GTGT)			1.203.489	
			Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{XDNT})		(G+GTGT)*1%			12.035	
			Tổng cộng		(G _{XD} +G _{XDNT})			1.215.524	

Với các công tác tạm tính khác ta làm tương tự. Bạn chỉ việc chèn thêm dòng và copy 2 dòng “Vật liệu” và dòng vật tư cửa sắt ta vừa chèn vào rồi sửa lại tên, mã, định mức, đơn giá là xong.

4. Cách 4: Tạo csv cho công tác tạm tính

Những công việc tạm tính mà bạn thường xuyên làm lặp đi lặp lại thì bạn có thể tạo csv cho công tác đó để mỗi lần tra cứu và chiết tính đơn giá là phần mềm tự động chạy ra kết quả luôn không phải chỉnh sửa như trên nữa.

Bạn có thể mở bộ csv của Hà Nội 2011 chẳng hạn:

1. Trong DGHaNoi2011.csv bạn chèn thêm 1 công việc đánh mã là TT và tên là công tác tạm tính.

2. Trong DM1776+1777+1779+1129HaNoi2011.csv bạn tìm một mã bất kỳ và copy dữ liệu ra một chỗ khác. Chỉnh sửa lại, đánh mã là TT, đánh mã vật tư...

3. Bổ sung thêm mã vật tư vào GVTHaNoi2011.csv và TDVTHaNoi2011.csv

Từ nay cứ nhập mã TT sẽ chạy ra kết quả giống các công tác có mã khác.

Bạn truy có thể truy cập địa chỉ <http://www.giayaydung.vn/diendan/f464> để tải các tài liệu về tham khảo:

[Hướng dẫn tạo cơ sở dữ liệu .csv định mức, đơn giá, giá vật tư](#)

[Hướng dẫn tạo cơ sở dữ liệu .csv minh họa bằng hình ảnh](#)

[Ví dụ hướng sửa dữ liệu trực tiếp trên đơn giá Hà Nội và Bắc Ninh](#)

II. BẢN CHẤT CỦA CÔNG TÁC TẠM TÍNH

1. Câu hỏi 1

Em mới bắt đầu làm dự toán nên chưa hiểu lắm về cách tính định mức đơn giá của công việc tạm tính (TT). Xin thầy và các anh chị công ty CP Giá Xây Dựng chỉ giúp. Em cảm ơn nhiều.

Trả lời:

Khi lập dự toán thuận lợi nhất là công việc bạn cần lập dự toán có sẵn mã hiệu định mức, đơn giá để tra. Các mã định mức, đơn giá này ở đâu ra?

Định mức phần xây dựng được in thành quyển và công bố kèm theo văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng và các tập định mức bổ sung (Ví dụ: Hiện nay có định mức bổ sung theo Quyết định số 1091/QĐ-BXD).

Định mức này là do các tổ công tác thu thập các số liệu từ thực tế rồi về tính toán, xử lý, trình bày và công bố để các Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và những ai quan tâm tham khảo sử dụng. Bộ Xây dựng có chức năng Nhà nước về quản lý xây dựng, Viện Kinh tế xây dựng có năng lực và kinh nghiệm lập các định mức, trước nay họ vẫn quản lý và thực hiện công việc này, cho nên số liệu định mức do họ công bố được công nhận và sử dụng rộng rãi. Ngoài ra một số Bộ có xây dựng chuyên ngành như Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Thông tin truyền thông... cũng công bố các tập định mức riêng.

Theo thời gian, do khoa học kỹ thuật phát triển, liên tục xuất hiện các công nghệ thi công mới, biện pháp thi công mới, kỹ thuật thi công mới được áp dụng vào thi công xây dựng. Các định mức đã công bố sẽ cũ và lạc hậu đi không phù hợp với các công việc ứng dụng công nghệ, biện pháp, kỹ thuật và điều kiện thi công mới... Việc thu thập, xử lý số liệu định mức luôn đi chậm hơn 1 bước (bởi phải có thi công rồi, mới tổ chức theo dõi, bấm giờ, ghi chép thu thập số liệu được). Do đó có nhiều công việc thi công mới không có định mức hoặc áp các định mức cũ sẽ không phù hợp.

Như vậy, các công tác tạm tính (TT) là những công tác chưa có trong định mức hoặc có nhưng chưa phù hợp. Vấn đề là dù có hay không có thì chúng ta vẫn phải lập dự toán, không thể chờ đợi đến khi cơ quan có thẩm quyền công bố định mức. Không lẽ gặp công tác này thì "tắc" và không làm tiếp được dự toán?

Để giải quyết "ách tắc này" Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng cho phép người lập dự toán có thể tạm tính (ước lượng, ước tính) chi phí cho công tác đó mà không phải đợi đến khi có định mức nữa. Về cơ bản bạn phải có kinh nghiệm, thông tin thì mới có thể ước lượng, ước tính cho chính xác (hoặc gần đúng). Cách người ta thường làm:

1.1. Vận dụng

- Bạn có thể lấy một công tác khác có trong định mức mà cách thi công của nó tương tự như công tác tạm tính đó để vận dụng. Ví dụ: Công tác rải vữa lót sàn không có

định mức. Bạn có thể chiết tính phần vật liệu là vừa lót (có định mức), còn nhân công và máy thì lấy bằng công tác đổ bê tông lót.

- Bạn cũng có thể lấy một định mức nào đó rồi điều chỉnh đi cho phù hợp. Nhưng phải có kinh nghiệm, hiểu biết về biện pháp, điều kiện thi công, yêu cầu kỹ thuật của công trình và am hiểu về định mức mới chỉnh đúng được. Đây là lý do tại sao phải lựa chọn các nhà tư vấn có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện công việc.

1.2. Ước tính

- Nếu không có công tác khác tương đương thì bạn có thể tạm tính giá vật liệu, nhân công, máy cho công tác đó bằng một số tiền nào đó. Lưu ý là số tiền này càng sát với thực tế càng tốt.

- Bạn cũng có thể căn cứ vào giá thị trường tại thời điểm lập hoặc báo giá của nhà sản xuất. Thường họ báo là chi phí đầy đủ để làm công tác đó, thì bạn bớt các chi phí theo định mức tỷ lệ đi và phân tách được chi phí VL, NC, M ra để đưa vào bảng dự toán sao cho khi tính tổng hợp chi phí thì vừa bằng báo giá là được.

1.3. Sử dụng số liệu từ công trình tương tự

Đây là làm theo kiểu tiền lệ. Bạn có thể tham khảo ở các công trình tương tự đã thực hiện. Ví dụ: Dự toán của một công trình khác đã được duyệt, hồ sơ thanh, quyết toán... ở trong đó họ lập thế nào, bạn có thể lập như vậy. Nói chung bất cứ nguồn nào chứng minh được giá trị thực của chúng.

Như vậy, việc lưu trữ số liệu quá khứ (nước ngoài thường dùng thuật ngữ History data) là rất quan trọng đối với người lập dự toán và kỹ sư định giá, quản lý chi phí.

1.4. Lập định mức mới để áp dụng cho công trình

Bạn cũng có thể liên hệ các đơn vị có chức năng, kinh nghiệm (Viện Kinh tế xây dựng) để lập định mức áp dụng cho công trình hoặc hỏi các chuyên gia định mức. Bạn có thể liên hệ Trung tâm thông tin, Viện Kinh tế xây dựng tại số 37, Lê Đại Hành, Hà Nội. Các đơn vị khác có thể thu thập số liệu để đưa ra định mức, nhưng ở giai đoạn hiện nay việc giải trình, bảo vệ thuyết phục là khá khó khăn.

Đặc biệt lưu ý nếu công trình, gói thầu của bạn sẽ thực hiện theo hình thức chỉ định thầu. Hãy xem thêm phần quản lý định mức trong Thông tư 04/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

2. Câu hỏi 2

Cho em hỏi những đơn giá xây dựng không có mã hiệu, đầu mục trong dự toán thì em sử dụng giá tạm tính và giá vật tư lấy theo báo giá thị trường chưa bao gồm nhân công và chi phí lắp đặt. Vậy trong bảng tổng hợp kinh phí các vật tư công tác đó có được tính thêm các chi phí “đuôi” như chi phí trực tiếp khác, chi phí chung và thu nhập chịu thuế tính trước không?

Trả lời:

Công việc tạm tính không phải là phức tạp, quan trọng là khi bạn đi bảo vệ với các cơ quan thẩm tra, thẩm định để họ hiểu cơ sở nào mà bạn có những định mức hao phí đó.

Trường hợp một công tác không có mã hiệu định mức để chiết tính đơn giá, bạn cố gắng sử dụng định mức của một công tác tương tự để lập (thường gọi mã hiệu vận dụng). Những trường hợp không thể vận dụng được thì bạn có thể tự xây dựng đơn giá này (tạm tính, ước lượng hoặc tính toán nhờ các thông tin, kiến thức, kinh nghiệm mà mình có).

Đã là tạm tính thì do bạn tùy quyết định có tính chi tiết các khoản chi phí theo định mức tỷ lệ hay là gộp vào một giá trị tổng duy nhất (miễn sao không trùng lặp vì có thể tính trong đơn giá rồi sau đó lại tính lại lần nữa ở bảng tổng hợp dự toán, giá trị tổng \geq đơn giá đầy đủ để làm công tác đó). Thường thì để đồng nhất trong việc tính toán và phù hợp với bản chất công việc, bạn nên phân ra tính các khoản “đuôi” cho tương đồng với các đơn giá khác trong bảng chiết tính đơn giá.

Thực tế một số công việc giá đã bao gồm tất cả các “chi phí đuôi” thì ta chia ngược lại để được giá chưa bao gồm các chi phí đuôi để không bị tính lặp lại 1 lần nữa ở dưới.

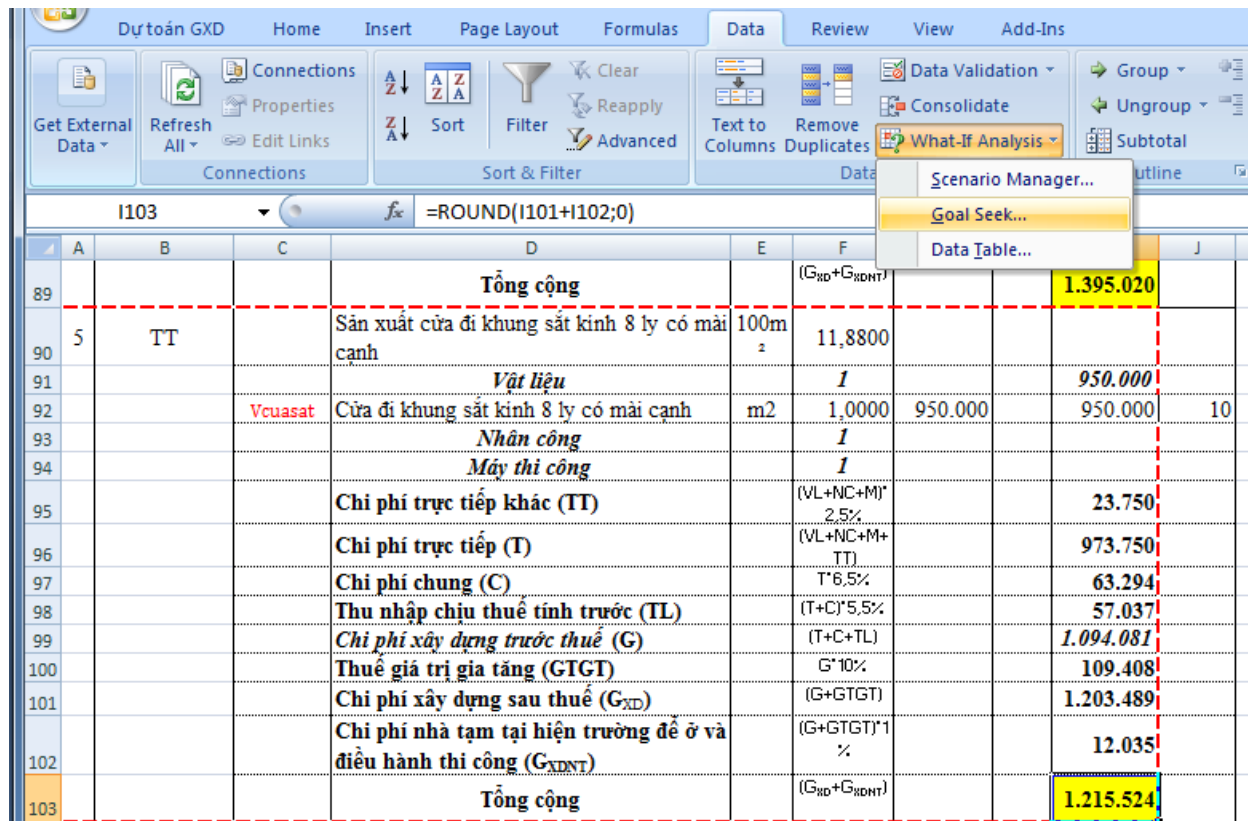
Ví dụ: Giá cửa đi khung sắt 8ly có mài cạnh 950.000đ/m² ở trong đơn giá dưới đây

Nếu báo giá đã bao gồm toàn bộ chi phí để làm 1 m² sản phẩm hoàn thiện thì tính thêm các chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước ở phía dưới là trùng chi phí.

5	TT		Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	11,8800				
			<i>Vật liệu</i>		<i>1</i>			<i>950.000</i>	
		Vcuasat	Cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m ²	1,0000	950.000		950.000	11,88
			<i>Nhân công</i>		<i>1</i>				
			<i>Máy thi công</i>		<i>1</i>				
			Chi phí trực tiếp khác (TT)		(VL+NC+M)*2,5%			23.750	
			Chi phí trực tiếp (T)		(VL+NC+M+TT)			973.750	
			Chi phí chung (C)		T*6,5%			63.294	
			Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5,5%			57.037	
			Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)			1.094.081	
			Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%			109.408	
			Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})		(G+GTGT)			1.203.489	
			Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{XDNT})		(G+GTGT)*1%			12.035	
			Tổng cộng		(G _{XD} +G _{XDNT})			1.215.524	

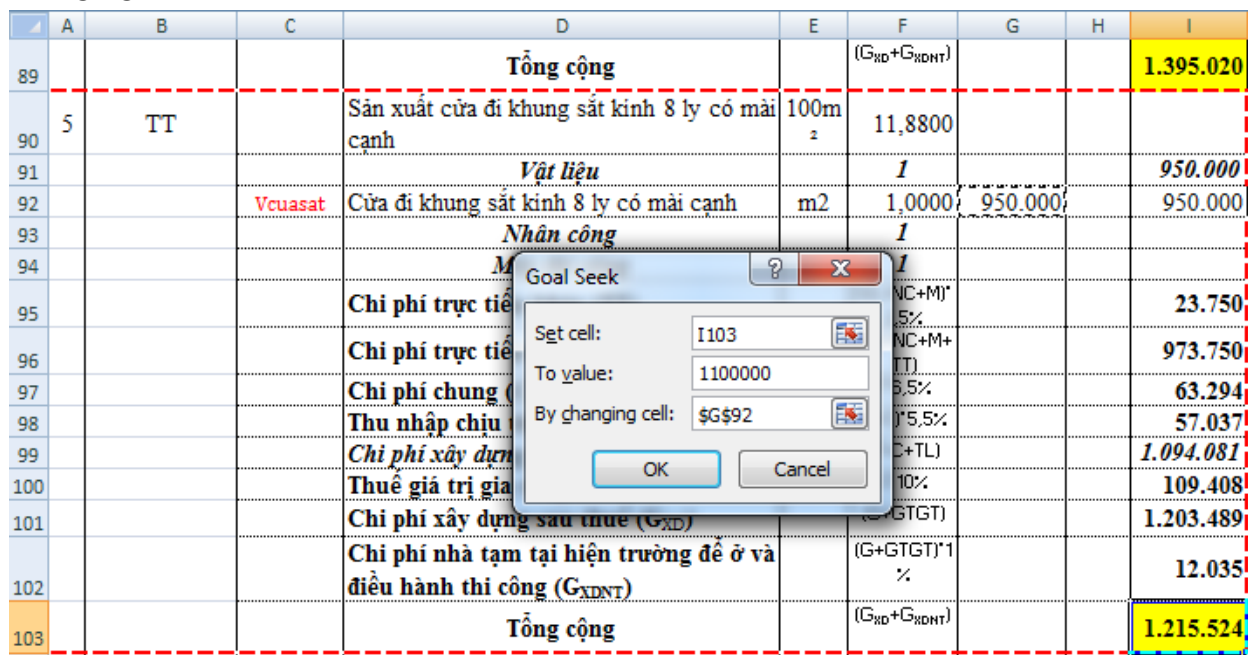
- Giả sử gặp trường hợp báo đơn giá đầy đủ là 1.100.000đ/m² thì bạn có thể dùng hàm Goal Seek để giải ngược ra giá trị vật tư lắp vào như sau:

Chọn ô chứa giá trị Tổng cộng 1.215.524 và chọn lệnh **Data → Goal Seek...** như hình sau:



	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
89				Tổng cộng		$(G_{XD} + G_{XDNT})$			1.395.020	
90	5	TT		Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mái cạnh	100m ²	11,8800				
91				Vật liệu		1			950.000	
92			Vcuasat	Cửa đi khung sắt kính 8 ly có mái cạnh	m2	1,0000	950.000		950.000	10
93				Nhân công		1				
94				Máy thi công		1				
95				Chi phí trực tiếp khác (TT)		$(VL + NC + M) * 2,5\%$			23.750	
96				Chi phí trực tiếp (T)		$(VL + NC + M + TT) * 6,5\%$			973.750	
97				Chi phí chung (C)		$(T + C) * 5,5\%$			63.294	
98				Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		$(T + C) * 5,5\%$			57.037	
99				Chi phí xây dựng trước thuế (G)		$(T + C + TL) * 10\%$			1.094.081	
100				Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		$(G + GTGT) * 1\%$			109.408	
101				Chi phí xây dựng sau thuế (G_{XD})		$(G + GTGT) * 1\%$			1.203.489	
102				Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G_{XDNT})		$(G_{XD} + G_{XDNT})$			12.035	
103				Tổng cộng		$(G_{XD} + G_{XDNT})$			1.215.524	

Trong hộp thoại Goal Seek hiện ra bạn nhập ô To value là 1100000, kích vào By changing cell và trở vào ô G92:



	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
89				Tổng cộng		$(G_{XD} + G_{XDNT})$			1.395.020	
90	5	TT		Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mái cạnh	100m ²	11,8800				
91				Vật liệu		1			950.000	
92			Vcuasat	Cửa đi khung sắt kính 8 ly có mái cạnh	m2	1,0000	950.000		950.000	
93				Nhân công		1				
94				Máy thi công		1				
95				Chi phí trực tiếp khác (TT)		$(VL + NC + M) * 2,5\%$			23.750	
96				Chi phí trực tiếp (T)		$(VL + NC + M + TT) * 6,5\%$			973.750	
97				Chi phí chung (C)		$(T + C) * 5,5\%$			63.294	
98				Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		$(T + C) * 5,5\%$			57.037	
99				Chi phí xây dựng trước thuế (G)		$(T + C + TL) * 10\%$			1.094.081	
100				Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		$(G + GTGT) * 1\%$			109.408	
101				Chi phí xây dựng sau thuế (G_{XD})		$(G + GTGT) * 1\%$			1.203.489	
102				Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G_{XDNT})		$(G_{XD} + G_{XDNT})$			12.035	
103				Tổng cộng		$(G_{XD} + G_{XDNT})$			1.215.524	

Sau khi bấm OK, phần mềm Dự toán GXD sẽ tự động tính lại đơn giá chưa bao gồm các “chi phí đuôi” của Cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh là 859.711đ/m² như hình dưới đây:

90	5	TT	Sản xuất cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	100m ²	11,8800		
91			<i>Vật liệu</i>		1		859.711
92		Vcuasat	Cửa đi khung sắt kính 8 ly có mài cạnh	m2	1,0000	859.711	859.711
93			<i>Nhân công</i>		1		
94			<i>Máy thi công</i>		1		
95			Chi phí trực tiếp khác (TT)		(VL+NC+M)* 2,5%		21.493
96			Chi phí trực tiếp (T)		(VL+NC+M+ TT)		881.204
97			Chi phí chung (C)		T*6,5%		57.278
98			Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)		(T+C)*5,5%		51.617
99			Chi phí xây dựng trước thuế (G)		(T+C+TL)		990.099
100			Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		G*10%		99.010
101			Chi phí xây dựng sau thuế (G _{XD})		(G+GTGT)		1.089.109
102			Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công (G _{NDNT})		(G+GTGT)*1 %		10.891
103			Tổng cộng		(G _{XD} +G _{NDNT})		1.100.000

3. Câu hỏi 3

Khi làm hồ sơ thầu, chúng tôi sử dụng một số máy không có trong Thông tư số 06/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng. Chúng tôi đã vận dụng định mức một số máy cùng tên nhưng khác công suất và tính toán nội suy định mức hao phí nhiên liệu dựa trên công suất máy. Vì đây là đấu thầu nên đơn giá là do nhà thầu chủ động tính toán và bỏ giá trên cơ sở năng lực, kinh nghiệm và khả năng thi công của mình. Kết quả chúng tôi trúng thầu, đã ký hợp đồng và thực hiện thi công. Tuy nhiên, do quá trình thi công kéo dài trải qua nhiều thời điểm giá nhiên liệu, năng lượng có thay đổi. Chúng tôi làm hồ sơ điều chỉnh, nhưng gặp khó khăn là do khi trước hao phí nhiên liệu, năng lượng được tính theo kiểu “tạm tính” nên bây giờ tính ra con số hao phí nhiên liệu, năng lượng để điều chỉnh hợp đồng trình Chủ đầu tư thì không có căn cứ để phê duyệt. Xin hỏi cách xử lý?

Trả lời:

Trường hợp này, Trung tâm thông tin của Viện Kinh tế xây dựng đã giúp nhiều đơn vị xử lý. Chúng tôi phối hợp với Chủ đầu tư, Nhà thầu, Tư vấn giám sát thành lập một tổ công tác, ra hiện trường quan sát, đo đạc và ghi chép số liệu hao phí nhiên liệu, năng lượng. Sau đó xử lý số liệu thu thập được, trình bày thành định mức gửi Chủ đầu tư. Khi đó Chủ đầu tư có thể yên tâm quyết định phê duyệt điều chỉnh.

Công ty Giá Xây Dựng cũng đã giúp nhiều đơn vị thẩm tra định mức ca máy và thiết bị thi công không có tên trong phụ lục của Thông tư số 06/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng được nhiều Chủ đầu tư và các Nhà thầu tín nhiệm.

- Chúng tôi tranh thủ biên soạn tài liệu này để chia sẻ với các bạn đồng nghiệp. Do bận nhiều công việc nên có thể còn có những sai sót. Rất mong nhận được sự góp ý của các bạn để hoàn thiện tài liệu hơn nữa.

- Chúc các bạn học viên trở thành các chuyên gia định giá hàng đầu với phần mềm Dự toán GXD Chiến Thắng.

- Khi chọn mua Dự toán GXD tức là bạn sở hữu tất cả các kinh nghiệm, kiến thức của tác giả đúc kết trong sản phẩm làm nền tảng cho công việc của bạn. Tất cả, kinh phí thu được từ bán phần mềm sẽ phục vụ cho việc nghiên cứu để phát triển phần mềm tốt hơn để bạn sử dụng và chúng tôi có điều kiện để viết thêm nhiều các tài liệu hướng dẫn như này nữa.

Giảng viên: Lê Nho Huân

Trưởng đại diện Công ty CP Giá Xây Dựng phía Nam

Giảng viên: Nguyễn Thế Anh

Phó Giám đốc TTTT, Viện Kinh tế xây dựng, Bộ Xây dựng

Admin www.giayaydung.vn, www.dutoangxd.vn.